

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Trung Q, sinh năm 1996 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trung K và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2024 theo Quyết định tạm giữ số 780/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 22/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/7/2024 theo Lệnh tạm giam số 281/LTG-ĐCSHS-KTMT ngày 01/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh đến nay (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Trần Đình N, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Bùi Quang M, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3. Ông Trình Đình T, sinh năm 1979; địa chỉ: Phố M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu A, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

6. Ông [Nguyễn Ngọc T2](#), sinh năm 1965; địa chỉ: [Số A T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định](#) (vắng mặt).
7. Anh [Trần Công K1](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [Tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa](#) (vắng mặt).
8. Chị [Nguyễn Thị T3](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [Tổ dân phố Đ, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
9. Ông [Vũ Quốc A](#), sinh năm 1979; địa chỉ: [Tổ A, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
10. Anh [Đặng Văn V](#), sinh năm 1989; địa chỉ: [Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam](#) (vắng mặt).
11. Ông [Hoàng Quốc H1](#), sinh năm 1977; địa chỉ: [Tổ dân phố Đ, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
12. Anh [Phạm Hữu T4](#), sinh năm 1982; địa chỉ: [Số F T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
13. Ông [Nguyễn Ngọc C](#), sinh năm 1978; địa chỉ: [Tổ dân phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang](#) (vắng mặt).
14. Chị [Trần Thị Thanh H2](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [Khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#) (vắng mặt).
15. Anh [Nguyễn Văn Đ](#), sinh năm 1982; địa chỉ: [Số C Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (vắng mặt).
16. Anh [Đào Văn T5](#), sinh năm 1980; địa chỉ: [Tổ E, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh](#) (vắng mặt).
17. Anh [Dương Đức Đ1](#), sinh năm 1991; địa chỉ: [Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái](#) (vắng mặt).
18. Ông [Nguyễn Quang Đ2](#), sinh năm 1974; địa chỉ: [Tổ I, khu phố C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh](#) (vắng mặt).
19. Anh [Phạm Hồng Q1](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [Xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên](#) (vắng mặt).
20. Anh [Phạm Đình N1](#), sinh năm 1986; địa chỉ: [Xóm A, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định](#) (vắng mặt).
21. Anh [Nguyễn Ích P](#), sinh năm 1991; địa chỉ: [Thôn P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#) (vắng mặt).
22. Anh [Lương Viết Q2](#), sinh năm 1987; địa chỉ: [Xóm G, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định](#) (vắng mặt).
23. Anh [Phạm Văn N2](#), sinh năm 1980; địa chỉ: [Số B T, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định](#) (vắng mặt).
24. Anh [Vũ Văn A1](#), sinh năm 1983; địa chỉ: [C, tầng B, block C, chung cư H, số C đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) (vắng mặt).
25. Anh [Nguyễn Văn B1](#), sinh năm 1984; địa chỉ: [T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La](#) (vắng mặt).
26. Anh [Lê Văn T6](#), sinh năm 1984; địa chỉ: [Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#) (vắng mặt).
27. Anh [Đào Xuân T7](#), sinh năm 1983; địa chỉ: [Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên](#) (vắng mặt).

28. Anh [Nguyễn Đức P1](#), sinh năm 1983; địa chỉ: [Tổ B, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng](#) (vắng mặt).
29. Anh [Nguyễn Văn H3](#), sinh năm 1994; địa chỉ: [Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#) (vắng mặt).
30. Ông [Trần Quốc T8](#), sinh năm 1976; địa chỉ: [Số E, khóm E, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu](#) (vắng mặt).
31. Anh [Nguyễn Văn T9](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [Cụm D, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
32. Anh [Đỗ Văn V1](#), sinh năm 1995; địa chỉ: [Tổ I, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái](#) (vắng mặt).
33. Chị [Vàng Thị H4](#), sinh năm 1980; địa chỉ: [Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai](#) (vắng mặt).
34. Bà [Ngô Thị T10](#), sinh năm 1971; địa chỉ: [Khu F, thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
35. Anh [Bùi Trọng T11](#), sinh năm 1983; địa chỉ: [Khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ](#) (vắng mặt).
36. Anh [Nguyễn Tấn Đ3](#), sinh năm 1983; địa chỉ: [Số A U, tổ D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum](#) (vắng mặt).
37. Anh [Nguyễn Văn D](#), sinh năm 1983; địa chỉ: [Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương](#) (vắng mặt).
38. Anh [Nguyễn Văn P2](#), sinh năm 1989; địa chỉ: [T, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương](#) (vắng mặt).
39. Anh [Phạm Văn Q3](#), sinh năm 1993; địa chỉ: [Thôn C, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
40. Anh [Trình Đình H5](#), sinh năm 1983; địa chỉ: [Số A, P3 A, tập thể Học viên chính trị quốc gia H, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
41. Anh [Trình Như C1](#), sinh năm 1981; địa chỉ: [Tổ B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
42. Anh [Cao Thọ T12](#), sinh năm 1988; địa chỉ: [Tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng](#) (vắng mặt).
43. Anh [Nguyễn Minh R](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [Khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu](#) (vắng mặt).
44. Ông [Cao Văn T13](#), sinh năm 1970; địa chỉ: [Số H, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre](#) (vắng mặt).
45. Anh [Nguyễn Trọng N3](#), sinh năm 1992; địa chỉ: [Số E, Y, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
46. Anh [Kiều Đức A2](#), sinh năm 1987; địa chỉ: [Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên](#) (vắng mặt).
47. Ông [Võ Văn C2](#), sinh năm 1977; địa chỉ: [Chung cư C, khu đô thị V, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
48. Anh [Nguyễn Quốc H6](#), sinh năm 1984; địa chỉ: [Chung cư E, H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (vắng mặt).
49. Ông [Hoàng Tuấn V2](#), sinh năm 1967; địa chỉ: [Cư xá C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (vắng mặt).

50. Anh [Cao Khải H7](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [K, xã P, huyện S, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
51. Anh [Đinh Văn T14](#), sinh năm 1991; địa chỉ: [Thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam](#) (vắng mặt).
52. Ông [Phạm Phú Q4](#), sinh năm 1978; địa chỉ: [Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#) (vắng mặt).
53. Ông [Phạm Đăng M1](#), sinh năm 1978; địa chỉ: [P, OCT1, tổ C, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
54. Anh [Nguyễn Duy D1](#), sinh năm 1989; địa chỉ: [Số B, tổ B, phường H, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
55. Ông [Trình Quang H8](#), sinh năm 1979; địa chỉ: [Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#) (vắng mặt).
56. Ông [Phạm Văn H9](#), sinh năm 1979; địa chỉ: [Thôn L, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
57. Anh [Đỗ Văn T15](#), sinh năm 1989; địa chỉ: [Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng](#) (vắng mặt).
58. Anh [Võ C3](#), sinh năm 1984; địa chỉ: [E, ấp E, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (vắng mặt).
59. Ông [Phạm Quốc P3](#), sinh năm 1979; địa chỉ: [Tổ D, khu phố C, số A, Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (vắng mặt).
60. Ông [Võ Thanh P4](#), sinh năm 1977; địa chỉ: [Số C, L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) (vắng mặt).
61. Anh [Nguyễn Minh T16](#), sinh năm 1987; địa chỉ: [Thôn H, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
62. Anh [Trương Văn T17](#), sinh năm 1989; địa chỉ: [Thôn E, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt).
63. Anh [Nguyễn Văn C4](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [Xã P, thị xã P, tỉnh Thừa Thiên Huế](#) (vắng mặt).
64. Anh [Nguyễn Cao T18](#), sinh năm 1989; địa chỉ: [Ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#) (vắng mặt).
65. Ông [Nguyễn Văn T19](#), sinh năm 1972; địa chỉ: [Bản C, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La](#) (vắng mặt).
66. Ông [Lê Văn D2](#), sinh năm 1978; địa chỉ: [Số A, đường S, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt).
67. Anh [Hoàng Công H10](#), sinh năm 1988; địa chỉ: [Khu C, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ](#) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên [Ngô Trung Q](#) lập ra các tài khoản facebook tên “[Mộc Tây B2](#)”, “[Lý Mỹ Nghệ](#)”, “[Samu Lào](#)”, “[Phú Quý Nu](#)” và ứng dụng nhắn tin [M2](#) liên kết tài khoản Facebook “[M](#)” để đăng tải các bài viết bán gỗ mỹ nghệ trên Facebook kèm theo số điện thoại 0876559478 để người mua có

thể liên hệ cho [Q](#) để đặt mua. Sau khi có người đặt mua gỗ mỹ nghệ thì [Q](#) yêu cầu những người đặt mua chuyển tiền trước cho [Quang thông Q5](#) số tài khoản 2900281004960 của [ngân hàng N4](#) do [Q](#) làm chủ tài khoản và số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) là em ruột của [Q](#) để nhận thay, sau đó [H11](#) chuyển tiền lại cho [Q](#) ([Q](#) không cho [H11](#) biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của [Q](#) mà chỉ nói là khách mua đồ gỗ chuyển tiền đặt cọc). Ngoài ra, [Q](#) còn chuyển số tiền đã chiếm đoạt qua tài khoản ngân hàng của bà [Nguyễn Thị H12](#), sinh năm 1982, ngụ [tổ M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam](#); ông [Nguyễn Văn T20](#), sinh năm 1980 và [Nguyễn Văn Đ4](#), sinh năm 1998, cùng ngụ: [phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam](#) để rút tiền mặt (việc bà [H12](#), ông [T20](#) và ông [Đ4](#) là người nhận rút tiền cho [Q](#) không biết số tiền này do [Q](#) phạm tội mà có). Sau khi nhận được tiền của những người đặt mua gỗ mỹ nghệ đã chuyển khoản trước đó, [Q](#) không chuyển sản phẩm gỗ mỹ nghệ cho những người mua mà [Q](#) chiếm đoạt tất cả số tiền mà người mua đã chuyển để tiêu sài cá nhân.

Vào ngày 29/5/2024, ông [Trần Đình N](#), sinh năm 1988, ngụ [khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) sử dụng tài khoản Facebook “Bao Gia” truy cập vào mạng xã hội để tìm mua đồ gỗ mỹ nghệ thì thấy trang Facebook “[M](#)” có đăng bài viết kèm theo hình ảnh với nội dung bán các đồ mỹ nghệ nên [N](#) nhắn tin đặt mua cục gỗ lựa mỹ nghệ. Sau khi [N](#) nhắn tin hỏi mua thì [Q](#) dùng tài khoản Facebook “[Mộc Tây B2](#)” trả lời tin nhắn và gửi hình ảnh cục gỗ lựa mỹ nghệ với giá bán 3.100.000 đồng, sau khi [N](#) thương lượng giá cả thì [Q](#) đồng ý bán cho [N](#) với giá 2.800.000 đồng. Sau đó, [Q](#) yêu cầu [N](#) chuyển tiền đặt cọc trước 800.000 đồng, số tiền còn lại khi nào [N](#) nhận được hàng thì trả cho nhân viên thu hộ. Ngoài ra, [Q](#) còn đưa ra điều kiện nếu [N](#) chuyển đủ tiền thì sẽ giảm giá còn 2.500.000 đồng và [Q](#) cung cấp số tài khoản 2900281004960 của [ngân hàng N4](#) ghi tên [Ngô Trung Q6](#) và số điện thoại 0876.559.478 để [N](#) liên lạc và chuyển tiền cho [Q](#). Sau đó, [N](#) đồng ý chuyển tiền cho [Q](#) với số tiền 2.500.000 đồng và [Q](#) nhắn tin cho [N](#) sẽ giao hàng trong ngày 02/6/2024. Sau khi [N](#) chuyển tiền xong thì [Q](#) không chuyển hàng cho [N](#) nên [N](#) điện thoại, nhắn tin vào tài khoản Facebook “[M](#)” nhưng bị [Q](#) chặn liên lạc.

Ngày 18/6/2024, ông [N](#) đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – [Công an tỉnh T](#) trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận thông tin và xác định người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nghĩa là [Ngô Trung Q](#). Đến ngày 22/6/2024, Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – [Công an tỉnh T](#) chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), tỉnh Tây Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên [Ngô Trung Q](#) với phương thức và thủ đoạn như trên [Q](#) còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của 66 người ở nhiều địa phương khác nhau, với tổng số tiền 359.484.807 đồng, cụ thể như sau:

1. Ngày 13/3/2024, anh [Bùi Quang M](#) sử dụng số tài khoản 0501000123888 của [ngân hàng Thương mại cổ phần N5](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 3.333.333 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [M](#).

2. Ngày 13 và ngày 14/5/2024, ông [Trịnh Đình T](#) sử dụng số tài khoản 4250127376 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) và số tài khoản 1017814472 của [ngân hàng](#)

[TMCP N5](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 20.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [T](#).

3. Ngày 21 và ngày 22/5/2024, ông [Đỗ Văn T1](#) sử dụng số tài khoản 2500000197088888 của [ngân hàng H15](#) và số tài khoản 107867233666 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 22.368.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [T1](#).

4. Từ ngày 01 đến ngày 02/12/2023, anh [Nguyễn Quang B](#) sử dụng số tài khoản 027100024391 của [ngân hàng TMCP N5](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 20.500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [B](#).

5. Từ ngày 01 đến ngày 04/5/2024, ông [Nguyễn Ngọc T2](#) sử dụng số tài khoản 0831000022092 của [ngân hàng TMCP N5](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 54.500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [T2](#).

6. Ngày 19/10/2023, anh [Trần Công K1](#) sử dụng số tài khoản 39235563 của [ngân hàng TMCP K2](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [K1](#).

7. Ngày 13/4/2024, chị [Nguyễn Thị T3](#) sử dụng số tài khoản 19023071782019 của [ngân hàng TMCP K3](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 7.666.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho chị [T3](#).

8. Ngày 19/3/2024, ông [Vũ Quốc A](#) sử dụng số tài khoản 1902290941101 của [ngân hàng TMCP K3](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 11.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [Quốc A](#).

9. Ngày 04/6/2024, anh [Đặng Văn V](#) sử dụng số tài khoản 9886222336 của [ngân hàng TMCP N5](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 3.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [V](#).

10. Ngày 08/4/2024, ông [Hoàng Quốc H1](#) sử dụng số tài khoản 0011000590196 của [ngân hàng TMCP N5](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [H1](#).

11. Ngày 02/4/2024, anh [Phạm Hữu T4](#) sử dụng số tài khoản 19020811513026 của [ngân hàng TMCP K3](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 1.568.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T4](#).

12. Ngày 03/02/2024, ông [Nguyễn Ngọc C](#) sử dụng số tài khoản 9912998855 của [ngân hàng TMCP N5](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [C](#).

13. Ngày 10/3/2024, chị [Trần Thị Thanh H2](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.888.888 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho chị [H2](#).

14. Ngày 25 và ngày 26/11/2023, anh [Nguyễn Văn Đ](#) sử dụng số tài khoản 1681682838 và số tài khoản 37813879 của [ngân hàng TMCP Á](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 3.600.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Đ](#).

15. Từ ngày 26 đến ngày 28/6/2023, anh [Đào Văn T5](#) sử dụng số tài khoản 0141000579928 của [ngân hàng TMCP N5](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 7.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T5](#).

16. Ngày 18/4/2024, anh [Dương Đức Đ1](#) sử dụng số tài khoản 0666666466666 của [ngân hàng TMCP Q7](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 2.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Đ1](#).

17. Ngày 05 và ngày 07/01/2024, ông [Nguyễn Quang Đ2](#) sử dụng số tài khoản 800662222366 của [ngân hàng N4](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 8.600.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [Đ2](#).

18. Ngày 18/4/2024, anh [Phạm Hồng Q1](#) sử dụng số tài khoản 0556789888999 của [ngân hàng TMCP Q7](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 2.800.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Q1](#).

19. Ngày 11 và 12/8/2023, anh [Phạm Đình N1](#) sử dụng số tài khoản 321520535327 của [ngân hàng N4](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 4.333.333 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [N1](#).

20. Ngày 26/4/2024, anh [Nguyễn Ích P](#) sử dụng số tài khoản 2505207001156 của [ngân hàng N4](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 1.800.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [P](#).

21. Ngày 21/6/2023, anh [Lương Viết Q2](#) sử dụng số tài khoản 21025207 của [ngân hàng TMCP Á](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 300.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Q2](#).

22. Ngày 04/7/2023, anh [Phạm Văn N2](#) sử dụng số tài khoản 102867147054 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 200.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [N2](#).

23. Ngày 19/12/2023, anh [Vũ Văn A1](#) sử dụng số tài khoản 39556688 của [ngân hàng TMCP Á](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 1.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Văn A1](#).

24. Từ ngày 15 đến ngày 17/11/2023, anh [Nguyễn Văn B1](#) sử dụng số tài khoản 104803789999 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản

2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 6.536.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [B1](#).

25. Ngày 06/12/2023, anh [Lê Văn T6](#) sử dụng số tài khoản 102000933033 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T6](#).

26. Ngày 01/12/2023, anh [Đào Xuân T7](#) sử dụng số tài khoản 103897679999 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.999.999 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T7](#).

27. Từ ngày 11 đến ngày 13/3/2024, anh [Nguyễn Đức P1](#) sử dụng số tài khoản 685559999 của [ngân hàng TMCP N6](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 22.168.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [P1](#).

28. Ngày 16/5/2024, anh [Nguyễn Văn H3](#) sử dụng số tài khoản 19036163926011 của [ngân hàng TMCP K3](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [H3](#).

29. Ngày 16/5/2024, ông [Trần Quốc T8](#) sử dụng số tài khoản 7850437867 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [T8](#).

30. Ngày 06/6/2024, anh [Nguyễn Văn T9](#) sử dụng số tài khoản 556688555 của [ngân hàng TMCP K3](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 868.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T9](#).

31. Ngày 22/6/2023, anh [Đỗ Văn V1](#) sử dụng số tài khoản 102884999995 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 168.686 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [V1](#).

32. Ngày 04/6/2023, chị [Vàng Thị H4](#) sử dụng số tài khoản 8806215019378 của [ngân hàng N4](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho chị [H4](#).

33. Ngày 06/3/2024, bà [Ngô Thị T10](#) sử dụng số tài khoản 2141479911 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển tổng cộng vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 6.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho bà [T10](#).

34. Ngày 02/02/2024, anh [Bùi Trọng T11](#) sử dụng số tài khoản 108875951874 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 9.168.888 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T11](#).

35. Ngày 01/06/2024, anh [Nguyễn Tấn Đ3](#) sử dụng số tài khoản 108875951874 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển vào số tài khoản

2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 11.200.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Đ3](#).

36. Ngày 03/6/2024, anh [Nguyễn Văn D](#) sử dụng số tài khoản 4681775106 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 1.600.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [D](#).

37. Ngày 06/02/2024, anh [Nguyễn Văn P2](#) sử dụng số tài khoản 4681775106 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [P2](#).

38. Ngày 05/12/2023, anh [Phạm Văn Q3](#) sử dụng số tài khoản 1206782018 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 1.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Q3](#).

39. Ngày 05/4/2024, anh [Trình Đình H13](#) sử dụng số tài khoản 103871558062 của [ngân hàng TMCP C6](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 5.666.660 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [H13](#).

40. Ngày 20/8/2023, anh [Trình Như C1](#) sử dụng số tài khoản 19028798744014 của [ngân hàng TMCP K3](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 900.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [C1](#).

41. Ngày 07 và ngày 08/3/2024, anh [Cao Thọ T12](#) sử dụng số tài khoản 3300375712 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 37.222.221 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T12](#).

42. Ngày 07/12/2023, anh [Nguyễn Minh R](#) sử dụng số tài khoản 669999999999 của [ngân hàng TMCP Q7](#) chuyển vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [R](#).

43. Ngày 16/01/2024, ông [Cao Văn T13](#) sử dụng số tài khoản 7210760549 của [ngân hàng TMCP Đ7](#) chuyển vào số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 1.568.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [T13](#).

44. Ngày 09/4/2024, anh [Nguyễn Trọng N3](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 1.268.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [N3](#).

45. Ngày 30/3/2024 và ngày 31/3/2024, anh [Kiều Anh Đ5](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 16.566.666 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [Đ5](#).

46. Ngày 15/5/2024, ông [Võ Anh C5](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [C5](#).

47. Ngày 14/4/2024, anh [Nguyễn Quốc H6](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 1.600.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [H6](#).

48. Ngày 04/7/2023, ông [Hoàng Tuấn V2](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 3.600.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [V2](#).

49. Ngày 27/8/2023, anh [Cao Hải H14](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 1.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [H14](#).

50. Ngày 01/6/2023, anh [Đình Văn T14](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 368.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T14](#).

51. Ngày 21/8/2023, ông [Phạm Phú Q4](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 300.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [Q4](#).

52. Ngày 16/5/2024, ông [Phạm Đăng M1](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 5.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [M1](#).

53. Ngày 08/01/2024, anh [Nguyễn Duy D1](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 3.333.333 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [D1](#).

54. Ngày 19/7/2023, ông [Trịnh Quang H8](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 888.800 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [H8](#).

55. Ngày 05/7/2023, ông [Phạm Văn H9](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 3.400.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [H9](#).

56. Ngày 29/5/2023, anh [Đỗ Văn T15](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 4.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T15](#).

57. Ngày 03/6/2024, anh [Võ C3](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 2.436.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [C3](#).

58. Ngày 12/4/2024, ông [Phạm Quốc P3](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 900.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [P3](#).

59. Ngày 31/8/2023, ông [Võ Thanh P4](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 200.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [P3](#).

60. Ngày 01/11/2023, anh [Nguyễn Minh T16](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 1.100.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T16](#).

61. Ngày 11/4/2024, anh [Trương Văn T17](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 1.000.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T17](#).

62. Ngày 15/3/2024, anh [Nguyễn Văn C4](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 4.700.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [C4](#).

63. Ngày 03/6/2023, anh [Nguyễn Cao T18](#) đã chuyển vào tài khoản số 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) số tiền 500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [T18](#).

64. Ngày 26 và 27/12/2023, ông [Nguyễn Văn T19](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 4.500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [T19](#).

65. Ngày 17/3/2024, ông [Lê Văn D2](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 800.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho ông [T19](#).

66. Ngày 13/5/2024, anh [Hoàng Công H10](#) đã chuyển vào tài khoản số 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) số tiền 500.000 đồng để mua đồ gỗ mỹ nghệ, số tiền này [Q](#) chiếm đoạt không giao hàng mỹ nghệ cho anh [H10](#).

Ngoài ra, còn có 02 tài khoản ngân hàng được xác định là [Uông Văn Đ6](#), và [Văn Q3](#) đã chuyển tiền vào số tài khoản 2900281004960 của [Ngô Trung Q](#) và số tài khoản 103878840214 của [Ngô Thị Thu H11](#) với tổng số tiền 2.500.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) tiến hành làm việc xác minh đối với 02 trường hợp này thể hiện chủ tài khoản không giao dịch với [Q](#), không bị [Q](#) lừa đảo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), tỉnh Tây Ninh [Ngô Trung Q](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTC ngày 27/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo [Ngô Trung Q](#) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Ngô Trung Q](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Ngô Trung Q](#) từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

- Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để bồi thường cho tất cả các bị hại trong vụ án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện T](#), tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo [Ngô Trung Q](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 04/6/2023 đến ngày 06/6/2024, để có tiền tiêu xài cá nhân, [Ngô Trung Q](#) đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo các tài khoản Facebook để rao bán các loại đồ gỗ mỹ nghệ. Khi có người hỏi mua thì [Q](#) yêu cầu người mua phải chuyển khoản đặt cọc trước một khoản tiền hoặc thanh toán hết số tiền mua đồ gỗ rồi chặn liên lạc của người mua. Từ đó, [Q](#) đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của 67 bị hại ở nhiều địa phương khác nhau với tổng số tiền 360.984.807 đồng. Trong đó có 51 lần [Q](#) chiếm đoạt của 51 bị hại với số tiền mỗi lần trị giá trên 2.000.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo [Ngô Trung Q](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho 37 bị hại với số tiền tổng cộng là 287.085.989 đồng và nộp số tiền 73.898.818 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bồi thường cho 30 bị hại còn lại để khắc phục toàn bộ hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân là người có công với cách mạng; có 16 bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Xét thấy, với hành vi phạm tội như trên bị cáo cần xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho tất cả các bị hại trong vụ án; đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản

2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có đủ căn cứ xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7.1] Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho 37 bị hại với số tiền tổng cộng là 287.085.989 đồng và nộp số tiền 73.898.818 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bồi thường cho 30 bị hại còn lại để khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần ghi nhận.

[7.2] Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với [Ngô Thị Thu H11](#), [Nguyễn Văn T20](#), [Nguyễn Thị H12](#) và [Nguyễn Văn Đ4](#) không biết [Q](#) chuyển tiền và rút tiền mặt để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với [Uông Văn Đ6](#) và [Văn Q3](#), qua làm việc cả hai xác định không có giao dịch với bị cáo, không bị lừa đảo nên không có cơ sở quy kết bị cáo chiếm đoạt của hai người này với số tiền tổng cộng là 2.500.000 đồng là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Ngô Trung Q 03 \(ba\) năm](#) tù về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

2.1. Ghi nhận bị cáo [Ngô Trung Q](#) đã tác động gia đình bồi thường xong cho 37 bị hại gồm: [Trần Đình N](#), [Bùi Quang M](#), [Trịnh Đình T](#), [Đỗ Văn T1](#), [Nguyễn Quang B](#), [Nguyễn Ngọc T2](#), [Trần Công K1](#), [Nguyễn Thị T3](#), [Vũ Quốc A](#), [Đặng Văn V](#), [Hoàng Quốc H1](#), [Phạm Hữu T4](#), [Nguyễn Ngọc C](#), [Trần Thị Thanh H2](#), [Nguyễn Văn Đ](#), [Đào Văn T5](#), [Nguyễn Quang Đ2](#), [Phạm Hồng Q1](#), [Phạm Đình N1](#), [Nguyễn Ích P](#), [Nguyễn Văn B1](#), [Đào Xuân T7](#), [Nguyễn Đức P1](#), [Nguyễn Văn H3](#), [Trần Quốc T8](#), [Vàng Thị H4](#), [Ngô Thị T10](#), [Bùi Trọng T11](#), [Nguyễn Tấn Đ3](#), [Nguyễn Văn D](#), [Nguyễn Văn P2](#), [Phạm Văn Q3](#), [Trịnh Đình H13](#), [Trịnh Như C1](#), [Cao Thọ T12](#), [Nguyễn Minh R](#), [Nguyễn Văn T19](#) với số tiền tổng cộng là 287.085.989 đồng.

2.2. Ghi nhận bị cáo [Ngô Trung Q](#) đã tác động gia đình đã nộp số tiền 73.898.818 (bảy mươi ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn tám trăm mười tám) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để bồi thường cho 30 bị hại còn lại mà bị cáo [Ngô Trung Q](#) đã chiếm đoạt cụ thể như sau: Anh [Dương Đức Đ1](#) với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, anh [Lương Viết Q2](#) với số

tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh [Phạm Văn N2](#) với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, anh [Vũ Văn A1](#) với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, anh [Lê Văn T6](#) với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, anh [Nguyễn Văn T9](#) với số tiền 868.000 (tám trăm sáu mươi tám) nghìn đồng, anh [Đỗ Văn V1](#) với số tiền 168.686 (một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng, ông [Cao Văn T13](#) với số tiền 1.568.000 (một triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn) đồng, anh [Nguyễn Trọng N3](#) với số tiền 1.268.000 (một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) đồng, anh [Kiều Anh Đ5](#) với số tiền 16.566.666 (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, ông [Võ Văn C2](#) với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, anh [Nguyễn Quốc H6](#) với số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng, ông [Hoàng Tuấn V2](#) với số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, anh [Cao Hải H14](#) với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, anh [Đinh Văn T14](#) với số tiền 368.000 (ba trăm sáu mươi tám nghìn) đồng, ông [Phạm Phú Q4](#) với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông [Phạm Đăng M1](#) với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, anh [Nguyễn Duy D1](#) với số tiền 3.333.333 (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, ông [Trịnh Quang H8](#) với số tiền 888.800 (tám trăm tám mươi tám nghìn tám trăm) đồng, ông [Phạm Văn H9](#) với số tiền 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng, anh [Đỗ Văn T15](#) với số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng, anh [Võ C3](#) với số tiền 2.436.000 (hai triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn) đồng, ông [Phạm Quốc P3](#) với số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, ông [Võ Thanh P4](#) với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, anh [Nguyễn Minh T16](#) với số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng, anh [Trương Văn T17](#) với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, anh [Nguyễn Văn C4](#) với số tiền 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng, anh [Nguyễn Cao T18](#) với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, ông [Lê Việt D3](#) với số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, anh [Hoàng Công H10](#) với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, 30 bị hại nêu trên có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để nhận các số tiền bồi thường tương ứng trên theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, số Imei 1: 355870668200410 và điện thoại di động hiệu [S](#) A05, số Imei 1: 356452732417822 thu giữ của bị cáo [Ngô Trung Q](#).

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2025).

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo [Ngô Trung Q](#) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung